



## Bài giảng 2

---

# Các nguyên lý cơ bản của Kinh tế học vi mô



# Nguyên lý 1

---

Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

Do nguồn lực khan hiếm nên để đạt được mục tiêu này con người thường phải hy sinh mục tiêu khác. Do vậy đòi hỏi con người phải lựa chọn.

“Không có bữa trưa miễn phí - no free lunch”;

“Cái gì cũng có giá phải trả”



# Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

---

- Người tiêu dùng (tiền bạc, thời gian)
  - “xay lúa khỏi bông em”
  - Mua xe hơi hay cho con du học?
  - Học cao học hay đi làm?
  - Học MPP ở FUV hay UEH?



# Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

---

- Nhà sản xuất
  - Trồng quýt hay xoài? Lúa hay dưa hấu,
  - Trồng lúa năng suất cao hay chất lượng cao?
  - Đầu tư sản xuất hay đầu tư tài chính?



# Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

---

## ■ Nhà nước

### ■ Phân bổ ngân sách:

- Đánh đổi giữa các địa phương: TP, TX và các huyện; thị trấn và các xã.

- Đánh đổi giữa các ngành: Giáo dục, y tế, hạ tầng giao thông, công nghiệp, công trình văn hóa...

### ■ Đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và chiến lược “Zero Covid” trong phòng chống dịch.



# Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

---

- Nhà nước

- Hiệu quả và công bằng.

Hiệu quả: Tối đa giá trị với nguồn lực cho trước, hay tối thiểu nguồn lực để đạt giá trị cho trước.

Công bằng: Phân phối của cải một cách hài hòa giữa các thành viên trong xã hội.

“Đánh đổi”: Để tăng tính công bằng, xã hội phải thực hiện phân phối lại thu nhập, dẫn đến giảm động cơ làm việc, do đó giảm hiệu quả.



# Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

---

- Nhà nước

- Đánh đổi giữa ngắn hạn và dài hạn.

Tăng trưởng nhanh trước mắt có thể ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển bền vững trong dài hạn.

- Đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và môi trường.
- “Đánh đổi” giữa thế hệ hiện tại và tương lai.
  - Vốn vay ODA,
  - Khai thác tài nguyên.



# Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự lựa chọn và đánh đổi

---

- Lưu ý, phải hiểu câu “để đạt mục tiêu này phải hy sinh mục tiêu khác” một cách linh hoạt.
  - Có tính loại trừ, chỉ chọn được một trong những mục tiêu khác nhau.
  - Các mục tiêu thực hiện đồng thời nhưng với những phương án khác nhau.
    - Vi mô, Vĩ mô và Kinh tế lượng.
    - Hiệu quả và công bằng.





# Nguyên lý 2

---

## Mọi lựa chọn đều có chi phí cơ hội

- Chi phí cơ hội của một thứ là cái mà bạn phải từ bỏ để có được nó.
  - “ăn đám giỗ, lỡ buổi cà y”
- Chi phí cơ hội chính là loại chi phí cần cân nhắc khi ra quyết định.
  - Chi phí cơ hội của việc học MPP tại FUV?
  - Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ luôn thấp hơn ở Đức (2006, Mỹ: 4,6%, Đức 8,7%)



## Nguyên lý 2: Mọi lựa chọn đều có chi phí cơ hội

---

- Nhà quản trị ra quyết định dựa trên kết quả so sánh lợi ích và chi phí. Phương án lựa chọn phải có lợi ích lớn hơn hoặc ít nhất là bằng chi phí.
- Vậy tại sao có các vụ như Vinaline mua ụ nổi 83M, MobiFone mua AVG?

(Tử huyệt của DNNN, nơi có sự tách rời giữa quyền sở hữu và quyền quản lý mà không được kiểm soát một cách chặt chẽ)



# Nguyên lý 3

---

## Con người duy lý tư duy tại điểm cận biên

- Người duy lý làm gì cũng nhằm mục đích tối đa hóa lợi ích của mình.
- Rất nhiều quyết định của chúng ta không phải là “có hay không” mà là bao nhiêu?
- Câu trả lời là tùy thuộc vào điểm cận biên.



# Nguyên lý 3: Con người duy lý tư duy tại điểm cận biên

---

- Quyết định của doanh nghiệp
  - Doanh nghiệp sẽ thuê thêm hay sa thải công nhân?
  - Tại sao lãi suất của các NHTM khác nhau?
  - Vé hàng không, khách sạn mùa vắng khách.
  - Hàng hóa sx tại Nhật, bán ở VN với giá rẻ hơn ở Nhật?



## Nguyên lý 3: Con người duy lý tư duy tại điểm cận biên

---

- Quyết định của chính quyền
  - Có xây thêm trường học? Xây trường cấp 1, 2 hay cấp 3. Nếu có, địa điểm nào, quy mô bao nhiêu phòng học?
  - Tại sao quy mô đường bộ cao tốc ở VN thường chỉ 4 làn xe?
  - Tại sao năm 2010 Quốc hội chưa thông qua dự án Đường sắt cao tốc?



# Nguyên lý 4

---

## Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích

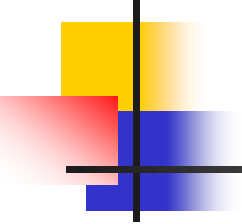
- Người duy lí đáp ứng với khuyến khích vật chất và tinh thần vì họ ra quyết định dựa vào những cân nhắc về chi phí và lợi ích:
  - Ngành đào tạo của Trường Đại học hiện nay?
  - Tại sao người dân VN sử dụng xe gắn máy nhiều?



## Nguyên lý 4: Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích

---

- Tầm quan trọng của quy định thưởng/ phạt
  - Tại sao ít người không đội nón bảo hiểm?
  - Tại sao nhiều công ty gây ô nhiễm?
  - Bạn nghĩ gì khi giáo viên sửa bài thi hoặc sửa điểm thi bị phạt 10 đến 15 triệu đồng?
  - “*Người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm nếu để dịch tái phát*” ảnh hưởng thế nào đến việc trở lại trạng thái bình thường mới?



## Nguyên lý 4: Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích

---

- Tầm quan trọng của chính sách khuyến khích
  - Làm sao huy động vàng trong dân cho đầu tư phát triển?
  - Tại sao người dân giữ USD tại nhà?
  - Số lượng bài báo quốc tế của các trường Đại học
  - Tuyển dụng GV có học vị TS của các trường đại học





# Phải cẩn trọng với chính sách sử dụng động cơ khuyến khích

---

- Hiệu ứng rắn hổ mang (Cobra effect\*) xảy ra khi một giải pháp nhằm giải quyết vấn đề lại khiến vấn đề trở nên tồi tệ hơn, là một hậu quả không lường trước được. Thuật ngữ này được sử dụng để minh họa các kích thích không chính xác trong kinh tế và chính trị.
  - Diệt rắn hổ mang ở Delhi, Ấn Độ.
  - Diệt chuột ở Hà Nội, VN (1902)
  - Trừ “tứ hại” ở Trung Quốc (1960)
  - Giảm ô nhiễm không khí và tắc đường ở Mexico (1989)\*\*
  - Mở tài khoản và thẻ tín dụng mới ở ngân hàng
  - Khuyến khích GV viết bài đăng tạp chí quốc tế



# Nguyên lý 5

---

Thương mại làm cho mọi người đều có lợi

- Lợi thế tuyệt đối
- Lợi thế tương đối

## Lợi thế tuyệt đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Số giờ cần thiết để sản xuất 1 kg	1	1/4	1/3	1/2
Số kg sản xuất được trong 8 giờ	8	32	24	16

- Lợi thế tuyệt đối: Năng suất cao hơn

## Lợi thế tuyệt đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Sản xuất và tiêu dùng khi chưa có TM	4	16	12	8
Khi có thương mại				
■ Sản xuất	0	32	24	0
■ Trao đổi (P=1 )	+10	-10	-10	+10
■ Tiêu dùng	10	22	14	10
Lợi ích từ TM	+6	+6	+2	+2

## Lợi thế tương đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Số giờ cần thiết để sản xuất 1 kg	1	1/4	1/3	1/6
Số kg sản xuất được trong 8 giờ	8	32	24	48

- Lợi thế tương đối: Chi phí cơ hội

## Lợi thế tương đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Sản xuất và tiêu dùng khi chưa có TM	4	16	18	12
Khi có thương mại				
■ Sản xuất	0	32	24	0
■ Trao đổi (P=3)	+5	-15	-5	+15
■ Tiêu dùng	5	17	19	15
Lợi ích từ TM	+1	+1	+1	+3



# Nguyên lý 6

---

Thị trường thường là phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế.

- Được chứng minh bởi lịch sử kinh tế thế giới.
- Nhận định cá nhân từ 2007 về Venezuela,
- Ra quyết định phân tán bởi hàng triệu người nhưng không hỗn độn (Lý thuyết bàn tay vô hình)
- Thị trường là lựa chọn tốt nhất nhưng có nhiều nhược điểm.



# Nguyên lý 7

---

## Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường

- Xuất phát từ những nhược điểm của thị trường: ngoại tác (ô nhiễm, nghiên cứu khoa học cơ bản), độc quyền, thông tin bất cân xứng, hàng hóa công cộng, bất bình đẳng.
- Kết luận chung có tính phổ biến của các nhà kinh tế: chính phủ chỉ nên tập trung nguồn lực khắc phục nhược điểm của thị trường (chỉ làm điều gì tư nhân kg làm được).





# Nguyên lý 8

---

Mức sống của một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ của nước đó

Năng suất quyết định mức sống, những điều khác là thứ yếu



# Nguyên lý 9

---

## Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền

- Tháng 1/1921, giá 1 tờ báo ở Đức là 0,3 mác, tháng 11/1922 giá là 70 triệu mác là do chính phủ in quá nhiều tiền.
- Lạm phát của Venezuela năm 2015: 170%, năm 2016: 274,4%, năm 2017: 862,6%, năm 2018: 130.060%.
- Theo IMF, lạm phát của Venezuela năm 2018: 1.370.000% và dự báo năm 2019 là 8.000.000%.
- VN: 1986: 774,7%; 1987:323,1%; 1988: 393%



# Nguyên lý 10

---

Chính phủ phải đối mặt với sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp

Trong ngắn hạn, chính sách giảm cung tiền (để giảm lạm phát) thất nghiệp sẽ tăng là do giá cả cứng nhắc trong ngắn hạn (kể cả tiền lương), làm giảm số lượng hàng tiêu thụ và doanh nghiệp sẽ cắt giảm công nhân.



Tài liệu tham khảo:  
**KINH TẾ HỌC VI MÔ**

---

**N. GREGORY MANKIWI**

---

Giáo sư Kinh tế học

Đại học Harvard

Nhà xuất bản Cengage Learning, 2014